

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I/2022

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. UBND huyện Duy Xuyên công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I/2022 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) đến Quý I/2022 là **509.668 triệu đồng** (trđ) đạt 58,2% so với dự toán tình giao và đạt 51,2% dự toán HĐND huyện giao. Cụ thể các khoản thu như sau:

1. Thu nội địa: 105.612 trđ, đạt 14,5% so với dự toán huyện giao và bằng 54,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất thì đạt 15,3% dự toán huyện giao, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 880 trđ, đạt 26,2% so với dự toán huyện giao và bằng 118,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 32.145 trđ, đạt 16,4% so với dự toán huyện giao, bằng 51,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thuế tiêu thụ đặc biệt: 3.266 trđ, chỉ đạt 10,9% so dự toán và thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.412 trđ, chỉ đạt 7,7% so với dự toán.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 25.641 trđ, đạt 24,4% so với dự toán huyện giao, bằng 88,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân: 12.977 trđ, đạt 7,8% so với dự toán huyện giao, bằng 16,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ: 5.043 trđ, đạt 37,9% so với dự toán huyện giao và bằng 71,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế bảo vệ môi trường: 8410 trđ, đạt 20,3% so với dự toán huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất huyện quản lý 23.314 trđ, đạt 12,3% so với DT HĐND huyện giao, chủ yếu phát sinh từ các khu khai thác quỹ đất theo qui hoạch, kế hoạch của huyện và thu từ giao đất nhỏ lẻ, chuyển đổi mục đích tại các xã, thị trấn.

- Phí, lệ phí: 2.194 trđ, đạt 32,7% so với dự toán huyện giao.

- Thu khác ngân sách: 2.088 trđ, đạt 26,9% so với dự toán huyện giao.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: 49 trđ, đạt 2,3% dự toán huyện giao.

2. Thu chuyển nguồn, kết dư năm trước: 373.975 trđ.

3. Thu ngoài phát sinh kinh tế: 29.756 trđ, đạt 11,1% dự toán huyện giao và 24,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 3 tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nên nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tạm ngừng sản xuất, kinh doanh hoặc thu hẹp quy mô hoạt động, nhất là trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch. Điều này, dẫn đến tình hình thu phát sinh kinh tế 3 tháng đầu năm trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ thấp. Đa số các khoản thu đều đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo các Phụ lục số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN đính kèm)

II. Chi ngân sách nhà nước:

Tổng chi ngân sách đến Quý I/2022 thực hiện: **221.892 trđ**, đạt 31,6% so với dự toán tỉnh giao và đạt 27% dự toán HĐND huyện giao. Cụ thể:

1. Chi cân đối ngân sách huyện:

1.1 Chi đầu tư XDCB và mục tiêu: 58.609 trđ, nếu loại trừ số chi từ nguồn vốn khác 28.899 trđ thì chi đầu tư XDCB đến Quý I/2022 là 29.710 trđ, đạt 14% so với dự toán huyện giao.

1.2 Chi thường xuyên: Thực hiện đến Quý I/2022 là **160.103 trđ** đạt 26,7% so với dự toán huyện giao và bằng 96,5% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên: 3.180 trđ.

Chi ngân sách được thực hiện kịp thời, đúng mục tiêu, dự toán, nhưng trong quý I/2022, một số khoản chi phát sinh ngoài dự toán phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của huyện gây khó khăn trong công tác điều hành ngân sách.

(Chi tiết theo Phụ lục số 95/CK-NSNN đính kèm)

Vậy, UBND huyện công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I/2022 để các cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- Sở Tài chính (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- VPHU, VP HĐND-UBND huyện;
- Các ngành, MT-ĐT thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Ly(30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Cảnh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I/2022

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Duy Xuyên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN	996.325	486.715	48,9	54,9
I	Thu cân đối NSNN	728.670	82.659	11,3	53,1
1	Thu nội địa	728.670	82.659	11,3	53,1
2	Thu viện trợ	0	0		
II	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		373.975		115,4
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	267.655	29.756	11,1	7,3
IV	Các khoản huy động, đóng góp		325		18,9
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	822.628	221.892	27,0	42,0
I	Tổng chi ngân sách huyện, xã	822.628	218.712	26,6	47,8
1	Chi đầu tư phát triển	212.916	58.609	27,5	38,1
2	Chi thường xuyên	599.224	160.103	26,7	52,8
3	Dự phòng ngân sách	10.488	0		
4	Chi thực hiện CCTL và chi từ nguồn khác	0	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	0	3.180		4,5

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I/2022

(Kèm theo Báo cáo số 105 /BC-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Duy Xuyên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	996.325	509.668	51,2	100,1
I	Thu nội địa	728.670	105.612	14,5	54,1
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	3.360	880	26,2	118,4
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có VĐT nước ngoài	196.200	32.145	16,4	51,9
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	104.950	25.641	24,4	88,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	165.920	12.977	7,8	16,3
5	Lệ phí trước bạ	26.000	5.043	19,4	99,1
6	Thuế bảo vệ môi trường	4.000	810	20,3	90,9
7	Thu phí, lệ phí	6.700	2.194	32,7	110,0
8	Các khoản thu về nhà, đất	211.690	23.785	11,2	180,9
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	243	24,3	180,0
-	Thu tiền sử dụng đất	190.000	23.314	12,3	181,8
-	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	400	4	1,0	133,3
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.290	224	1,1	123,1
9	Thu khác ngân sách	7.750	2.088	26,9	68,3
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.100	49	2,3	326,7
II	Thu chuyển nguồn, kết dư		373.975		193,5
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	267.655	29.756	11,1	24,7
IV	Các khoản huy động, đóng góp	0	325		401,2
V	Thu từ NS cấp dưới nộp lên	0			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	728.670	82.659	11,3	82,5
1	Từ các khoản thu phân chia	462.530	49.383	10,7	64,6
2	Các khoản thu NS huyện được hưởng 100%	266.140	33.276	12,5	140,5

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I/2022

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Duy Xuyên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	822.628	221.892	27,0	86,7
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	822.628	218.712	26,6	85,9
I	Chi đầu tư phát triển	212.916	58.609	27,5	66,0
1	Chi đầu tư cho các dự án	212.916	58.609	27,5	66,0
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	599.224	160.103	26,7	96,5
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	236.426	48.923	20,7	102,9
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	11.122	2.988	26,9	0,9
4	Chi văn hóa thông tin	19.096	2.307	12,1	64,5
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.087	253	12,1	76,7
6	Chi thể dục, thể thao	1.590	246	15,5	98,8
7	Chi bảo vệ môi trường	3.850	683	17,7	43,2
8	Chi hoạt động kinh tế	94.248	35.688	37,9	62,1
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	114.112	28.761	25,2	106,4
10	Chi đảm bảo xã hội	103.754	34.942	33,7	148,4
11	Chi quốc phòng - an ninh	10.675	3.985	37,3	196,0
12	Chi khác ngân sách	2.264	1.327	58,6	856,1
III	Dự phòng ngân sách	10.488	0	0,0	
IV	Chi thực hiện CCTL và chi từ nguồn khác		0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	3.180		269,3
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		0		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		3.180		467,0